

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T

Bị đơn: Anh **Đặng Như H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị T và anh Đặng Như H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc A, sinh ngày 24/6/2021 kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi cháu A thành niên. Anh Đặng Như H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T cho cháu A theo từng tháng mỗi tháng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi cháu A thành niên.

Chị T, anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Đặng Như H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Đặng Như H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Trần Thị T và anh Đặng Như H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu cả hai loại án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003022 ngày 25/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. (Chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2, điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H;
- UBND xã L- S - T;
- CCTHADS huyện H;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tô Mạnh Tiến

